

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 20/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên.

Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến:

1. Ông Đào Chính Hường - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

2. Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

3. Ông Vũ Xuân Hợp - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 20/9/2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 24/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST - HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức M**, sinh năm 1997 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Vũ Thị B; tiền án: Tại bản án số 62/2021/HS-ST ngày 29/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt M 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2022, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 286/QĐ-XPVPHC ngày 16/7/2018, Công an huyện K (nay là thị xã K) đã xử phạt M 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 20/7/2018 đã nộp phạt xong; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVC ngày 20/01/2021, Công an thị xã K đã xử phạt M 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc, ngày

26/01/2021 đã nộp phạt xong; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo M:* Bà Lê Thị Thu H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa (đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo).

* *Người làm chứng:* Anh Phí Văn T - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/4/2023, Phạm Đức M đi xe ôm đến ga P thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương mua 01 chỉ ma túy tổng hợp (còn gọi là “Ke”) của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 900.000 đồng, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi M đang ngồi uống nước tại khu vực ngã tư T thuộc phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì nhận được điện thoại của Phí Văn T, sinh năm 1998; trú tại: Khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương gọi đến hỏi mua 01 chỉ ma túy “ke”. M đồng ý bán cho T với giá 1.000.000 đồng và hẹn T đến khu vực ngã tư T thuộc phường H để giao dịch. Một lúc sau, T đi đến gặp M. T chuyển khoản cho M số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản số 1028899828yy của T sang tài khoản số 03697438xx của M tại MB Bank. M đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T mang ma túy đi đến phòng hát 3333 quán Karaoke Đ ở phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương cùng với Lương Thị H, Nguyễn Ngọc D sử dụng. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày khi T sử dụng hết số ma túy mua của M thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K cùng Công an phường M đến phòng hát 3333 kiểm tra phát hiện vụ việc.

Tại kết quả test thử chất ma túy ngày 23/4/2023 do Trung tâm Y tế thị xã K tiến hành, xác định: T, H và D đều dương tính với chất ma túy, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Phạm Đức M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Đức M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi bài bào chữa với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh kinh tế, gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo M từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15/5/2023. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Phạm Đức M tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23/4/2023 tại phường H, thị xã K, Phạm Đức M có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Ketamine cho Phí Văn T thu số tiền 1.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Phạm Đức M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Phạm Đức M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích mua bán ma túy để bán kiếm lời và nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút mua ma túy mang về bán lại cho người khác làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân bị cáo đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con

người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố Phạm Đức M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội khi đã bị kết án chưa được xóa án tích do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Bị cáo là người có nhân xấu: Đã bị kết án và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được giáo dục, cải tạo xong vẫn không cải sửa nay lại phạm tội.

[5] Xét cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội và có thu lợi bất chính, bị cáo có tiền trong tài khoản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, loại 128GB, vỏ máy màu hồng, mặt lưng có ốp nhựa màu đen. Bị cáo M đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy cần tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 thẻ sim điện thoại lắp trong điện thoại này xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng M bán ma túy có được, hiện vẫn trong tài khoản của M tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã ra lệnh phong tỏa tài khoản của M. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu số tiền này sung công quỹ nhà nước.

[8] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Đức M tại khu vực P, huyện K, tỉnh Hải Dương, M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với Phí Văn T có hành vi mua ma túy của M, sau đó đến quán Karaoke Đ ở phường M, thị xã K sử dụng cùng những người khác. Ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối

với T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để điều tra trong vụ án khác. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, D sẽ được xem xét xử lý trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên.

[10] Về án phí: Bị cáo M bị kết án nhưng là người thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt Phạm Đức M 6.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, loại 128GB, vỏ máy màu hồng, mặt lưng có ốp nhựa màu đen, số Imei: 353809080088484, đã qua sử dụng. Tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ sim lắp trong điện thoại. (Tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2023 của Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo M 1.000.000 đồng tại tài khoản 03697438xx của M tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội. (Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K đã ra lệnh phong tỏa số 03/LPT-CQĐT ngày 17/5/2023 đối với số tiền 7.227.958 trong tài khoản 03697438xx của M mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, chi nhánh Hải Dương, Phòng giao dịch K).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đức M.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã K;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Cơ quan THA hình sự Công an thị xã K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Quyết